TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 07-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM,TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nông Ích Cầu
Ông: Hoàng Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo Thào A D; tên gọi khác: Không có; sinh năm: 1996 tại xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A Vàng, sinh năm: 1961 và bà Vàng Thị Kia (Đã chết); vợ: Đào Thị My, sinh năm: 2001; con: Bị cáo có 01 con chưa đăng ký khai sinh; tiền án,tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có 07 anh chị, bị cáo là con thứ bảy; bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm ngày 14 tháng 5 năm 2018 (Có mặt).

** Người bị hại:* Giàng A D; sinh ngày 24 tháng 8 năm 2000;
Nơi cư trú: xóm K, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

** Người đại diện hợp pháp*: Hoàng Thị P; sinh năm: 1965; là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Giàng A D.
Nơi cư trú: xóm K, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Lục Hà P; sinh năm: 1982;
Nơi cư trú: xóm N, thị trấn B, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Những người làm chứng:*
1. La Văn T; sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).
2. Dương Văn Đ; sinh năm: 1976;
Nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện B2, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).
3. Đàm Thanh T; sinh năm: 1992;
Nơi cư trú: Khu 10, thị trấn B, huyện B2, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)
4. Sùng A S; sinh năm: 1989;
Nơi cư trú: xóm K, xã Lý Bôn, huyện B1, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)
**Người phiên dịch tiếng Mông:*
Hoàng Thị P; sinh năm: 1982;
Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện B1, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ, ngày 03/5/2018, Thào A D một mình đi bộ từ nhà của La Văn T tại: xóm N, xã L, B1, Cao Bằng đến nhà của Giàng A D, sinh ngày 24/8/2000 tại: xóm K, xã L, B1, Cao Bằng để mượn xe máy. Đến nơi Giàng A D không ở nhà, chỉ có cháu Vàng Thị D, trú tại: xóm N , xã B, huyện B2, Cao Bằng đang trông con nhỏ của Giàng A D, lúc này Thào A D mượn điện thoại Vàng Thị D gọi cho Giàng A D. Thào A D hỏi Giàng A D đang ở đâu thì được Giàng A D cho biết đang giúp anh rể là Sùng A S, làm rẫy tại: xóm K, xã L, huyện B1, Cao Bằng. Ý định của Thào A D tìm Giấy chứng nhận đăng ký xe máy của Giàng A D nên Thào A D nói với cháu Vàng A D là mệt đi nghỉ một lúc, Thào A D vào phòng ngủ của hai vợ chồng Giàng A D đóng của lại, Thào A D mở chiếc hòm gỗ không khóa thấy Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 005659, ngày 21/11/2017 và Giấy chứng minh nhân dân số: 085091893, cấp ngày 19/10/2011 đều mang tên Giàng A T (bố của Giàng A D) liền cầm lấy cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đến nhà của anh S. Giàng A D và anh S đang làm rẫy ở cạnh nhà, Thào A D hỏi Giàng A D: cậu cho anh mượn xe máy xuống thị trấn P, huyện B, Giàng A D ra điều kiện mượn đến khoảng 14 đến 15 giờ cùng ngày phải trả xe, Thào A D nói sẽ trả xe đúng giờ, Giàng A D đồng ý và nói chìa khóa xe ở trong nhà của anh S. Thào A D không nói cho Giàng A D biết Thào A D đã lấy giấy chứng nhận đăng ký xe máy, Giấy chứng minh nhân dân và mục đích mượn xe để cầm cố. Thào A D vào nhà anh S lấy chìa khóa và đi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11L1-087.08 của Giàng A D xuống thị trấn P, huyện B1, Cao Bằng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Thào A D gặp Nông Văn H (trú tại: xóm N, xã L, huyện B1) và Ma Thế T (trú tại: xóm Đ, xã N, huyện B1), ba người về nhà của H chơi. Lúc này, Thào A D có ý định mang xe của Giàng A D lên thị trấn B cầm cố lấy tiền, Thào A D đi ra khỏi nhà của H được khoảng 30 mét gặp La Văn T (trú tại: xóm N, xã L, huyện B1) đang đi bộ, Dé rủ Trường đi thị trấn B chơi

nhưng xe không còn đủ xăng, Thào A D không có tiền, T đã xin mẹ được số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) mua xăng, Thào A D chở T theo Quốc lộ 34 lên thị trấn B. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Thào A D và T đến đoạn ngã ba đường gần chợ thị trấn B, Thào A D bảo T xuống xe đợi để Thào A D đi cầm cố xe. Thào A D một mình đi xe máy đến nhà của Dương Văn Đ (trú tại: xóm B, xã H, huyện B2) mượn chứng minh nhân dân của Đ.

Thào A D và Đ đến cửa hàng cầm đồ Hướng Chi địa chỉ tại: Khu 1, thị trấn B cầm cố xe mượn của Giàng A D cùng giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Giàng A T và chứng minh nhân dân của Đ được số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) nhưng không lập hợp đồng. Thào A D đưa cho T số tiền 25.000 đồng (Hai mươi năm nghìn đồng) để T một mình đi xe khách về xã L, huyện B1, còn Thào A D ở lại thị trấn B chơi. Đến ngày 08/5/2018, do đã sử dụng hết tiền cầm cố, Thào A D đến gặp Đàm Thanh T (Trú tại: Khu 10, thị trấn B) hỏi nơi cầm cố xe được nhiều tiền hơn, T dẫn Thào A D đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy của anh Lục Hà P (Trú tại: xóm N, thị trấn B). Anh P cho Thào A D vay 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) để Thào A D chuộc lại xe. Thào A D mang xe cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe máy đến cầm cố với anh P được số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng), Thào A D nói là xe của gia đình, lập hợp đồng mua bán với tên "Giàng A D" và đã sử dụng hết số tiền. Đến chiều ngày 12/5/2018, Giàng A D gặp Thào A D đòi trả xe, Thào A D nói dối xe bị Công an bắt. Qua nhiều lần gặng hỏi, Thào A D thừa nhận đã mang xe đi cầm cố và không có khả năng trả xe. Ngày 13/5/2018, De làm đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 164/KL-HĐĐG, ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện B1 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11L-087.08, số máy: JA36E0519627, số khung: 3647GY059006 đã qua sử dụng có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

Hành vi của Thào A D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B1 đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBL ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm để xét xử bị cáo Thào A D về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Bị cáo Thào A D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; xử phạt bị cáo Thào A D mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Về hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ý kiến của bị hại Giàng A D và người đại diện theo pháp luật bà Hoàng Thị Páo: Yêu cầu bị cáo Thào A D phải có trách nhiệm bồi thường tiền công, tiền xăng xe máy với tổng số tiền 1.000.000 đồng, (Một triệu đồng) và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thào A D, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lục Hà P có mặt tại phiên tòa: Yêu cầu bị cáo Thào A D trả lại số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) do Thào A D vay tôi để mua chiếc xe máy Thào A D mang đến bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thào A D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các vật chứng của vụ án và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: bị cáo Thào A D có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11L-087.08, số máy JA36E0519627, số khung RLHJA3647GY059006 trị giá 15.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười năm triệu đồng) của bị hại Giàng A D.

Thào A D đã mang xe máy đi cầm cố được số tiền 10.500.000 đồng, sử dụng, chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

. 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị hại có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. do đó bị cáo Thào A D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo Thào A D còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09 thì bỏ học, Bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, không có việc làm ổn định nên do vậy để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân đã có hành vi gian dối. Là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, không có tiền án, tiền sự nên sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

Quá trình nghị án Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào A D.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Thào A D đã sử dụng số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do đó bị cáo có nghĩa vụ phải trả lại tài sản đã sử dụng cho chủ sở hữu. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lục Hà P số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Buộc bị cáo Thào A D phải trả cho người bị hại Giàng A D số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do bị hại đã bỏ tiền mua xăng xe máy và tiền công đi tìm bị cáo Thào A D để lấy lại xe máy; tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận nhất trí được với nhau, bị cáo Thào A D nhất trí hoàn trả số tiền trên cho người bị hại Giàng A D. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, giữa bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp là hoàn toàn tự nguyện, do vậy cần công nhận sự thỏa tuận trên; tuy nhiên, tại phiên tòa người bị hại vẫn chưa nhận được khoản tiền trên; bị cáo Thào A D phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền trên 1.000.000, đồng (Một triệu đồng) và số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng); đồng thời, bị cáo Thào A D phải chịu số tiền án phí dân sự có gía ngạch của tổng số tiền chưa thi hành 11.500.000, đồng x 5% = 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hướng xử lý vật chứng: Trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại Giàng A D gồm:

- 01(Một) xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11L-087.08, số máy JA36E0519627, số khung RLHJA3647GY059006, không có võng xe (kèm theo 01 chìa khóa xe);

- 01(Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 005659, đăng ký ngày 21/11/2017 mang tên Giàng A T, sinh năm 1964, địa chỉ xóm K, xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng, biển kiểm soát 11L1- 087.08;

- 01(Một) Giấy chứng minh nhân dân số: 085091893. Họ tên: Giàng A T. Nơi đăng ký HKTT: xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng. Cấp ngày 19/10/2011. Nơi cấp Công an tỉnh Cao Bằng.

[7] Về án phí: Bị cáo Thào A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Thào A D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm i điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thào A D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Thào A D phải trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lục Hà P, trú tại: xóm N, Thị trấn B, huyện B2, tỉnh Cao Bằng số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền công tìm kiếm tài sản cho người bị hại Giàng A D, trú tại: xóm K, xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hàn án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự theo bản án này có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được tính theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại các vật chứng cho người bị hại Giàng A D:

- 01(Một) xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11L-087.08, số máy JA36E0519627, số khung RLHJA3647GY059006, không có võng xe (kèm theo 01 chìa khóa xe);

- 01(Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 005659, đăng ký ngày 21/11/2017 mang tên Giàng A T, sinh năm 1964, địa chỉ xóm K, xã L,

huyện B1, tỉnh Cao Bằng , biển kiểm soát 11L1-087.08;

- 01(Một) Giấy chứng minh nhân dân số: 085091893. Họ tên: Giàng A Tu. Nơi đăng ký HKTT: xóm K, xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng. Cấp ngày 19/10/2011. Nơi cấp Công an tỉnh Cao Bằng.

(Xác nhận toàn bộ vật chứng, tài sản trong vụ án, đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện B1, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 17 *ngày 23/7/2018).*

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Thào A D phải chịu 200.000 đồng, (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; trại giam CA tỉnh;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Đức Thọ